

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **19/2018/HSST**

Ngày: 18/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Thẩm phán: Ông Trần Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Uy; ông Lê Xuân Dũng và bà Nguyễn Thị Bảo - Đều là cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Mỹ Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Đăng - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 18 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 20/2018/HSST ngày 27/9/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXXST-HS ngày 05/10/2018 đối với bị cáo:

Lê Văn H, sinh năm 1980; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: đường A, phường 3, thành phố H, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Th (chết) và bà Tạ Thị Ph, sinh năm 1955; có vợ Hồ Thị Thu L, sinh năm 1984 và 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 14/12/2016, bị Công an phường 3, thành phố Tuy Hòa xử phạt 200.000 đồng về hành vi gây rối trật tự khu dân cư, đã nộp phạt; nhân thân: Ngày 19/10/2011 bị đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 12 tháng vì có hành vi cố ý gây thương tích và gây rối trật tự công cộng, đến ngày 19/08/2012 chấp hành xong; ngày 20/04/2016, bị Công an phường 3, thành phố Tuy Hòa xử phạt cảnh cáo về hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm người khác; bắt truy nã và tạm giam từ ngày 25/05/2017; có mặt.

* *Người bào chữa theo yêu cầu của bị cáo:* Ông Nguyễn Tấn Hưng và ông Nguyễn Thành Kế - Luật sư Văn phòng Luật sư Lý An Dân, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên; có mặt.

** Người bị hại:*

1. Lê Công B, sinh năm 1989. Nơi cư trú: đường A, phường 3, thành phố H, tỉnh Phú Yên; có mặt.

2. Ngô Văn C, sinh năm 1988. Nơi cư trú: đường D, phường 4, TP. H, tỉnh Phú Yên; có mặt.

3. Nguyễn Phạm Tiểu M, sinh năm 1989. Nơi cư trú: đường E, phường 5, TP. H, tỉnh Phú Yên; có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Hồ Thị Thu L, sinh năm 1984. Nơi cư trú: đường A, phường 3, thành phố H, tỉnh Phú Yên; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 08/03/2017, Lê Công B, Ngô Văn C và một số người khác đến quán của chị Lê Thị Mỹ Nh ở nhà trên đường A, phường 3, thành phố H để nhậu. Cùng lúc, Lê Văn H đang ngồi uống bia một mình tại bàn bên cạnh. Trong lúc nói chuyện qua lại, H nói trước đây có đi đánh nhau với người khác, thì B nói: “Ông lớn rồi lo làm ăn nuôi con chứ tướng ông mà đánh được ai”. Nghe vậy, H cầm ly bia bằng thủy tinh, loại ly có quai đến đánh vào đỉnh đầu của B làm vỡ ly. C vào can ngăn thì bị H cầm ly thủy tinh đã vỡ đánh trúng cẳng tay trái của C. H tiếp tục cầm ly thủy tinh đánh nhiều cái vào đầu và người B thì được mọi người can ngăn.

Tại các bản kết luận giám định pháp y số 50/TgT ngày 21/03/2017 và số 60/TgT ngày 27/04/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Ngô Văn C bị đứt gân gấp cổ tay trái và vết thương mặt trước trong 1/3 cẳng tay trái do vật có cạnh sắc gây nên với tỷ lệ thương tích 07%; Lê Công B bị 04 vết thương gồm ở vùng thái dương phải, vùng đỉnh đầu, cẳng tay và cánh tay trái, vùng lưng trái và vùng lưng phải do vật có cạnh sắc gây nên với tỷ lệ thương tích 10%.

Tiếp đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 23/05/2017, Lê Văn H ngồi chơi tại tiệm sửa xe của anh Phan Minh H1 ở đầu hẻm đường A, phường 3, thành phố H thấy Nguyễn Phạm Tiểu M (nhà ở kề vách phía nam nhà của H) điều khiển xe mô tô biển số 78C1 – xxxx đi ngang qua, vì bức tức M trước đây cãi nhau với Hồ Thị Thu L (vợ H) nên H chỉ tay vào M và nói “ĐM mày, coi chừng tao giết chết mẹ mày”. Nghe vậy, M không nói gì, vẫn đến Câu lạc bộ thể dục thẩm mỹ Hoàn Hảo ở đường K, phường 5 tập thể dục và kể lại lời đe dọa của H cho chị Trần Huỳnh Giản Th chủ Câu lạc bộ thể dục thẩm mỹ Hoàn Hảo và chị Lê Thị Mỹ Nh ở cạnh nhà nghe. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Văn H cùng với Tạ Xuân V1 (cậu H) và Nguyễn Đình Đ đang nhậu tại nhà của Lê Văn H thì ông V1 bảo H đi mua thuốc lá về hút, lúc này Nguyễn Phạm Tiểu M cũng vừa điều khiển xe mô tô đi ngang qua nhà H về hướng đường K. Thấy vậy, H xuống bếp lấy 01 con dao dài 41,4cm cán bằng gỗ, phần lưỡi dao dài 28,9 cm, rộng 6,8 cm giấu trong áo khoác rồi điều khiển xe mô tô biển số 78L1 - xxxx đuổi theo nhằm mục đích chém M, nhưng không kịp nên H quay

lại mua thuốc rồi về giấu dao tại chậu cây cảnh trước nhà, rồi vào nhậu tiếp. Khoảng 10 phút sau, thấy M điều khiển xe về, Hoài lấy dao đang giấu tại chậu cây trước đó và điều khiển xe mô tô biển số 78L1 - xxxx tiếp tục đuổi theo M. Khi đến trước nhà số 01 đường A, phường 3, thành phố H thì đuổi kịp và ép xe vào bên phải của M, tay phải của H điều khiển xe, tay trái cầm dao chém liên tục 02 nhát vào vùng cổ sau của M, làm M và xe ngã, con dao tuột khỏi tay H rơi xuống đường. Mọi người xung quang nghe chạy đến thì H liền điều khiển xe chạy trốn, M được đưa đi cấp cứu kịp thời nên không thiệt hại về tính mạng.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 140/TgT ngày 24/05/2017, Bản kết luận giám định pháp y bổ sung số 201/TgT ngày 18/07/2017 và Công văn số 42/CVGD-2017 ngày 18/12/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: “Vùng cổ gáy của Nguyễn Phạm Tiểu M có 02 vết thương tạo thành hình chữ “V”; vết trên có hướng hơi chệch từ dưới lên trên, vết dưới có hướng chệch từ trên xuống dưới nên nạn nhân bị chém hai nhát; hai vết thương này có độ sâu từ 1,5 - 2cm (thể hiện từ da vào sâu đến bản sau cột sống cổ); mỗi vết dài 12cm đều do vật sắc gây nên có hướng từ sau tới trước, với tỷ lệ thương tích 21%.

Bản cáo trạng số 14/CT-VKS-P1 ngày 13/08/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên, truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 và tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn H khai: Bị cáo không đe dọa giết Nguyễn Phạm Tiểu M; chỉ quơ trúng M một nhát từ sau tới không nhằm vào cổ M; về ý thức chủ quan của bị cáo chỉ để dẫn mặt chứ không nhằm tước đoạt tính mạng của M và thực tế M chỉ bị thương tích 21%, nên quy kết bị cáo phạm tội “Giết người” là làm oan cho bị cáo. Đối với thương tích của Lê Công B do chính bị cáo dùng ly uống bia có quai, bằng thủy tinh gây nên, còn thương tích của Ngô Văn C bị cáo không biết.

Các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng tham gia phiên tòa đều khai tình tiết vụ án diễn ra như nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo là đúng. Các bị hại đều đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt nghiêm đối với bị cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Lê Văn H phạm tội “Giết người” và tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm a, i khoản 1 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 1999; phạt: Lê Văn H từ 14 đến 15 năm tù về tội “Giết người”; từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 14 năm 9 tháng đến 16 năm tù.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 con dao; 01 quai ly thủy tinh vỡ và 01 ly thủy tinh; 01 túi xách bằng da màu xanh lá, có dây đeo bị cắt đứt; 01 quần vải màu trắng có vết sơn đỏ thẫm; 01 áo sơ my màu đỏ; 03 chiếc dép; 03 túi chứa chất màu đỏ; 03 đĩa DVD, vì

không còn giá trị sử dụng. Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án xe mô tô nhãn hiệu Jupiter Gravita màu trắng xanh, biển số 78L1 - 627301 của Lê Văn Hoài.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho: Lê Công B 6.500.000 đồng; Ngô Văn C 8.400.000 đồng; Nguyễn Phạm Tiểu M tiền thuốc điều trị 33.507.859đ, vận chuyển vào thành phố Hồ Chí Minh 8.500.000đ, sửa chữa xe máy bị hư hỏng 15.655.000đ. Tổng 57.662.869đ, khoản bồi thường tổn thất tinh thần từ 18 đến 20 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định, thu nhập thực tế của chị M bị mất 250.000đ/ngày trong thời gian điều trị.

Các Luật sư bào chữa cho bị cáo đều đề nghị Trung cầu giám định tâm thần đối với bị cáo và cho rằng việc quy kết bị cáo phạm tội “Giết người” là không đủ cơ sở, làm oan cho bị cáo; còn hành vi sử dụng ly uống bia bằng thủy tinh đánh các bị hại Lê Công B, Ngô Văn C là không thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm.

Trong phần đối đáp, Kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo, người bị hại vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Luận cứ của các Luật sư bào chữa cho bị cáo đều cho rằng: Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử sơ thẩm; các Luật sư và vợ bị cáo là Hồ Thị Thu L nhiều lần có đơn yêu cầu Cơ quan tiến hành tố tụng trung cầu giám định về tình trạng tâm thần của Lê Văn H, nhưng không được chấp nhận. Tuy nhiên, tài liệu là chứng cứ có tại hồ sơ thể hiện, sau khi nhận được đơn của bà Hồ Thị Thu L yêu cầu giám định về tình trạng tâm thần của chồng bà là bị cáo Lê Văn H. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh những người dân xung quanh nơi ở của bị cáo; Trạm y tế phường 3 nơi bị cáo sinh sống, đều cho kết quả bị cáo Lê Văn H không bị bệnh tâm thần. Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn H khai tỉ mỉ, đúng đắn về những tình tiết của vụ án; bị cáo còn khẳng định từ nhỏ đến ngày bị bắt tạm giam, bị cáo luôn minh mẫn, sáng suốt không bị bệnh gì về tâm thần, việc các Luật sư và vợ của bị cáo cho rằng bị cáo có biểu hiện tâm thần là không đúng sự thật về khả năng nhận thức của bị cáo. Hội đồng xét xử, thấy: Bị cáo Lê Văn H không có tiền sử điều trị tâm thần; không có bệnh án hay sổ theo dõi điều trị tâm thần; việc bà Hồ Thị Thu L vợ bị cáo H cho rằng bị cáo hay nói nhảm, kích động với vợ con là lời khai duy nhất của bà L; không có cơ sở để nghi ngờ về năng lực trách nhiệm hình sự của bị cáo, nên không chấp nhận ý kiến của các Luật sư đề nghị trung cầu giám định về tình trạng tâm thần đối với bị cáo Lê Văn H.

[2] Mặc dù bị cáo Lê Văn H không thừa nhận có lời nói đe dọa giết Nguyễn Phạm Tiểu M, chỉ quơ trúng M một nhát từ sau tới không nhằm vào cổ M, ý định chém là để dẫn mặt chứ không nhằm tước đoạt tính mạng của M, nên bị cáo không phạm tội “Giết người”; bị cáo cũng không gây thương tích cho Ngô Văn C. Tuy nhiên, những chứng cứ là lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của các bị hại; lời khai của những người làm chứng đều khẳng định trước khi chém M, H có lời nói đe dọa giết M tại tiệm sửa xe của anh Phan Minh H1; thương tích của người bị hại Ngô Văn C là do chính bị cáo dùng ly uống bia bằng thủy tinh đã vỡ gây nên;

ngoài ra, bản thân bị cáo tại cơ quan điều tra, các bị hại, người làm chứng còn giải thích rõ lý do họ biết và nhìn thấy hành vi phạm tội của bị cáo, và các lời khai này đều đã được Cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và được tranh tụng công khai tại phiên tòa, nên đảm bảo các thuộc tính của chứng cứ. Xét lời khai của các bị hại và lời khai của những người làm chứng đều phù hợp với nhau, phù hợp với nội dung giấy chứng nhận thương tích; kết luận giám định pháp y, công văn trả lời của Trung tâm Pháp y tỉnh Phú Yên và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 08/3/2017, trong lúc uống bia, chỉ vì một câu nói mang tính góp ý, Lê Văn H đã vô cớ dùng ly uống bia có quai, bằng thủy tinh đánh thẳng vào đỉnh đầu và người Lê Công B nhiều cái gây thương tích, tỷ lệ 10%; Ngô Văn C thấy vậy vào can ngăn cũng bị bị cáo dùng ly thủy tinh đã vỡ đánh đứt gân gấp cổ tay trái gây thương tích, tỷ lệ 07%; là phạm tội thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ; ngoài ra bị cáo còn gây thương tích cho nhiều người là tình tiết định khung hình phạt theo điểm c khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, nhưng tình tiết này Viện kiểm sát không truy tố và Tòa án không quyết định đưa vụ án ra xét xử, nên cần nhận định, đánh giá để xử lý cho thỏa đáng. Cũng với bản chất hung hăng, bất chấp pháp luật, xem thường tính mạng của người khác, chỉ vì trước đó giữa vợ của H với Nguyễn Phạm Tiểu M có xích mích, cãi vã; nên chiều ngày 23/5/2017, H có lời nói đe dọa giết M và ngay sau đó đã chuẩn bị công cụ, phương tiện và chờ đợi thời gian thích hợp để thực hiện cho lời nói của mình; khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, thấy M điều khiển xe mô tô đi khỏi nhà, bị cáo cũng lập tức lấy con dao dài 41,4cm; phần lưỡi dao dài 28,9cm sắc, bén và điều khiển xe mô tô đuổi theo, khi tiếp cận được bị hại đang điều khiển xe lưu thông trên đường, bị cáo liền áp sát, một tay lái xe, một tay cầm dao chém liên tiếp 02 nhát vào vùng cổ gáy của M, làm M ngã gục tại chỗ, con dao tuột khỏi tay của H và người dân xung quanh chạy đến, truy hô đưa M đi cấp cứu kịp thời nên tính mạng của M chưa bị xâm hại, nhưng M bị thương tích, tỷ lệ 21%, Nguyễn Phạm Tiểu M không chết là nằm ngoài mong muốn của bị cáo. Do đó, bản cáo trạng số 14/CT-VKS-P1 ngày 13/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên đã truy tố bị cáo Lê Văn H tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 và tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng tội, không oan. Việc các Luật sư đều cho rằng bị cáo không phạm tội “Giết người” và gây thương tích cho cho các bị hại Lê Công B, Ngô Văn C không thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm, là đánh giá các tình tiết của vụ án không khách quan, toàn diện và đầy đủ, nên không chấp nhận.

[3] Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm, đã trực tiếp xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác trái pháp luật, không chỉ gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an - xã hội ở địa phương mà còn gây bất bình trong dư luận. Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu nhưng không tích cực sửa chữa lỗi lầm, liên tục vi phạm pháp luật, sau khi phạm tội bỏ trốn gây trở ngại cho hoạt động tố tụng, tính chất vi phạm ngày càng mạnh động, nguy hiểm, nên cần xử lý nghiêm. Tuy nhiên, bị cáo cũng khai báo rõ ràng về hành vi phạm tội của mình; đồng ý để gia đình nộp số tiền 10 triệu đồng để bồi thường thiệt hại; bị cáo có ông ngoại Tạ Xuân Th là liệt sỹ trong kháng chiến

chống Mỹ; và hành vi phạm tội giết người của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, nên chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên áp dụng Điều 15; khoản 3 Điều 57; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để lượng hình cho phù hợp.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 589, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015, thì bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra; thiệt hại mà bị cáo phải bồi thường là chi phí hợp lý, hợp lệ cho việc khắc phục về tài sản, cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, thu nhập thực tế bị mất của bị hại, người chăm sóc cho bị hại; khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần, riêng khoản tiền này do các bên tự thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa không quá 50 tháng lương cơ sở đối với thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm. Trên cơ sở yêu cầu của những người bị hại. Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận như sau:

[4.1] Người bị hại Lê Công B yêu cầu bị cáo Lê Văn H bồi thường số tiền chi phí điều trị tại Bệnh viện từ ngày 08/03/2017 đến ngày 13/03/2017 là: **6.500.000** đồng; Người bị hại Ngô Văn C yêu cầu bị cáo Lê Văn H bồi thường số tiền chi phí điều trị tại Bệnh viện từ ngày 08/03/2017 đến ngày 13/03/2017 là: **8.400.000** đồng; mặc dù các bị hại không cung cấp hóa đơn chứng từ cụ thể, nhưng đây là khoản tiền mà các bị hại chi phí thực tế, nên buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại; trong đó, bị cáo chấp nhận để gia đình nộp bồi thường cho Lê Công B 3.000.000 đồng, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho anh B **3.500.000** đồng. Đối với các khoản chi phí khác như: Bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe; thu nhập thực tế bị mất của bị hại, người chăm sóc cho bị hại; khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần ... tuy đã được giải thích nhưng các bị hại Lê Công B, Ngô Văn C tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên chấp nhận.

[4.2] Các khoản yêu cầu của người bị hại Nguyễn Phạm Tiểu M được chấp nhận, gồm: Chi phí sửa chữa xe mô tô bị hư hỏng: **12.300.000** đồng; Chi phí thuê xe chuyên vận: **8.500.000** đồng; Chi phí đi lại chữa trị: **4.026.000** đồng; Chi phí điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Yên: **5.231.333** đồng; Chi phí điều trị tại Bệnh viện Chợ Rẫy: **481.814** đồng; Chi phí điều trị Bệnh viện ngoại thần kinh Quốc Tế (*Gồm thanh toán ra viện 23.397.356 đồng + thủ tục thăm khám, xét nghiệm khi nhập viện 780.000 đồng*): **24.177.356** đồng; Tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe: **5.000.000** đồng; Tiền mất thu nhập trong thời gian nằm viện điều trị thương tích từ ngày 23/05/2017 đến ngày 02/06/2017 là 11 ngày x 250.000đồng/ngày: **2.750.000** đồng; Tiền công người chăm sóc người bệnh trong thời gian nằm viện điều trị 11 ngày x 200.000 đồng: **2.200.000** đồng; khoản tiền tổn thất tinh thần, do các bên không thỏa thuận được, nên chấp nhận tính 30 lần mức lương cơ sở do nhà nước qui định, tại thời điểm giải quyết bồi thường, theo Nghị định số 72/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ thì từ ngày 01/7/2018 thì mức lương cơ sở là 1.390.000 x 30 lần mức lương cơ sở = **41.700.000** đồng. Tổng cộng: **106.366.503** đồng, bị cáo chấp nhận để gia đình nộp bồi thường 7.000.000 đồng, còn phải bồi thường **99.366.503** đồng.

[4.3] Đối với các khoản tiền mà bị hại Nguyễn Phạm Tiểu M yêu cầu bị cáo Lê Văn H bồi thường như: Tiền tự điều trị bệnh tại nhà sau khi xuất viện, chi phí vật lý

trị liệu, tiền hư điện thoại Iphone 6 ...là những khoản chi phí không hợp lý và yêu cầu không có căn cứ nên không chấp nhận.

[4.4] Đối với khoản tiền 70.000.000 đồng, bị hại Nguyễn Phạm Tiểu M cho rằng bị mất sau thời điểm bị Lê Văn H chém, nhưng không đủ cơ sở để buộc bị cáo phải bồi thường. Nên tách phần yêu cầu này để giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác khi chị M có yêu cầu.

[4.5] Đối với số tiền 10.000.000 đồng mà bà Hồ Thị Thu L vợ bị cáo Lê Văn H tự nguyện nộp khắc phục ngày 02, 06/7/2018 tại tài khoản số 394909040469 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Yên mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh Phú Yên, bà Loan không yêu cầu bị cáo Lê Văn H phải hoàn trả. Tuyên trả cho bị hại Lê Công B số tiền 3000.000 đồng; Nguyễn Phạm Tiểu M 7.000.000 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Jupiter Gravita màu trắng xanh, biển số 78L1 - 6273 và giấy đăng ký xe đứng tên Ngô Thị Thanh T, của bị cáo Lê Văn H. Bị cáo còn phải thi hành các khoản bồi thường cho các bị hại, nên Kiểm sát viên đề nghị tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án là phù hợp với điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, nên chấp nhận.

[5.2] 03 đĩa DVD ghi lại hình ảnh khi Lê Văn H chém Nguyễn Phạm Tiểu M là chứng cứ lưu theo hồ sơ vụ án, nhưng Kiểm sát viên đề nghị tịch thu tiêu hủy là không phù hợp, nên không chấp nhận, mà tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[5.3] 01 con dao dài 41,4cm; phần lưỡi dài 28,9cm; 01 quai ly thủy tinh bị vỡ; 01 ly thủy tinh loại có quai cao 10cm, đường kính 0,7cm; 01 túi xách bằng da màu xanh lá, có dây đeo bị cắt đứt; 01 quần vải mảy trắng có vết đỏ thẫm; 01 chiếc dép bàn chân trái màu đỏ, kích thước 27x8cm, loại 02 quai dọc xỏ ngón; 03 túi chứa mẩu chất màu đỏ thẫm; 01 đôi dép nữ màu đỏ, kích thước 24x9cm, loại hai quai dọc xỏ ngón, không còn giá trị và không sử dụng được nên Kiểm sát viên đề nghị tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, nên chấp nhận.

Tất cả các vật chứng có đặc điểm mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/8/2018 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Yên với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

[6] Về án phí: Bị cáo Lê Văn H bị kết án phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và phải bồi thường Ngô Văn C 8.400.000 đồng; tiếp tục bồi thường Lê Công B 3.500.000 đồng; tiếp tục bồi thường Nguyễn Phạm Tiểu M 99.366.503 đồng. Tổng cộng: 111.266.503 đồng x 5%, nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 5.563.300 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn H phạm tội “Giết người” và “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 15; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Phạt: Bị cáo Lê Văn H - 14 (Mười bốn) năm tù về tội “Giết người”; 01 (Một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội; buộc bị cáo Lê Văn H phải chấp hành hình phạt chung là 15 (Mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/05/2017.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 589, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Lê Văn H phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Ngô Văn C **8.400.000đ** (Tám triệu bốn trăm nghìn đồng); bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Lê Công B: **6.500.000đ** (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng), bị cáo chấp nhận để gia đình bồi thường cho Lê Công B 3.000.000đ (Ba triệu đồng) đồng, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho Lê Công B **3.500.000đ** (Ba triệu năm trăm nghìn đồng); bồi thường thiệt hại về tài sản và sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Nguyễn Phạm Tiểu M **106.366.503đ** (Một trăm lẻ sáu triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm lẻ ba đồng), bị cáo chấp nhận để gia đình bồi thường cho Nguyễn Phạm Tiểu M 7.000.000đ (Bảy triệu đồng), bị cáo còn phải bồi thường cho Nguyễn Phạm Tiểu M **99.366.503đ** (Chín mươi chín triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm lẻ ba đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của các bị hại Lê Công B, Ngô Văn C không yêu cầu bị cáo Lê Văn Hoài bồi thường các khoản chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe; thu nhập thực tế bị mất của bị hại, người chăm sóc cho bị hại; khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần

Không chấp nhận yêu cầu của bị hại Nguyễn Phạm Tiểu M đòi bị cáo Lê Văn H bồi thường các khoản tiền tự điều trị bệnh tại nhà sau khi xuất viện, chi phí vật lý trị liệu, tiền hư điện thoại Iphone 6 ... vì không có căn cứ.

Tách phần yêu cầu đòi bồi thường khoản tiền 70.000.000 đồng để giải quyết bằng vụ kiện dân sự khi bị hại Nguyễn Phạm Tiểu M có yêu cầu.

Tuyên trả cho bị hại Lê Công B số tiền 3000.000đ (Ba triệu đồng); Nguyễn Phạm Tiểu M 7.000.000đ (Bảy triệu đồng), mà mà gia đình bị cáo Lê Văn H đã khắc phục nộp ngày 02, 06/7/2018 tại tài khoản số 394909040469 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Yên mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh Phú Yên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Jupiter Gravita màu trắng xanh, biển số 78L1 - 6273 và giấy đăng ký xe đứng tên Ngô Thị Thanh T, của bị cáo Lê Văn Hoài.

- Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án: 03 đĩa DVD ghi lại hình ảnh khi Lê Văn H chém Nguyễn Phạm Tiểu M.

- Tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao dài 41,4cm; phần lưỡi dài 28,9cm; 01 quai ly thủy tinh bị vỡ; 01 ly thủy tinh loại có quai cao 10cm, đường kính 0,7cm; 01 túi xách bằng da màu xanh lá, có dây đeo bị cắt đứt; 01 quần vải màu trắng có vết đỏ thẫm; 01 chiếc dép bàn chân trái màu đỏ, kích thước 27x8cm, loại 02 quai dọc xoắn; 03 túi chứa mẩu chất màu đỏ thẫm; 01 đôi dép nữ màu đỏ, kích thước 24x9cm, loại hai quai dọc xoắn.

Tất cả các vật chứng có đặc điểm mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/8/2018 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Yên với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, 26 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn H bị kết án phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 5.563.300đ (Năm triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn ba trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh (2);
- PV27 (1);
- PC 14 (1);
- Sở tư pháp (1);
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu AV, HS

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Võ Nguyên Tùng